

Số: 190/2020/QĐST- HNGĐ

*L, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2020/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1982; Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Phan Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn N và bà Phan Thị V.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Phan Thị V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Lê Văn N và bà Phan Thị V thống nhất xác định có 02 (hai) người con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 02/6/2006 và Lê Văn Toàn, sinh ngày 11/7/2012. Ông N đồng ý giao cháu K và cháu Toàn cho bà V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K và cháu Toàn; ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K và cháu Toàn với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 750.000đồng (Bảy trăm năm chục nghìn đồng)/tháng; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/12/2020 đến khi cháu K và cháu Toàn thành niên. Danh quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Lê Văn N mà không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Ông Lê Văn N và bà Phan Thị V thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Ông Lê Văn N và bà Phan Thị V thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn N thống nhất chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và ông N phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008056 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng; như vậy ông N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã Hậu Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Bảo**